

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ năm 1.12.2022

VII
PHẨM A LA HÁN
(arahantavagga)

Gồm 10 bài kệ với 10 duyên sự.

VII. Phẩm Alahán _ Kệ số 1 (dhp 90)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết tại vườn xoài của ngự y Jīvaka, nhân câu hỏi của quan ngự y về thân nhiệt của đức Phật.

Khi Đức Thế Tôn trú tại núi Gijjakūṭa gần thành Rājagaha. Một ngày nọ, Đức Thế Tôn đang đi kinh hành trên triền núi, phản đồ Devadatta muốn giết chết đức Phật nên leo lên núi và xô tảng đá lăn xuống con đường Ngài đi, nhưng tảng đá rơi kẹt lại giữa hai tảng đá khác nên không đè chết đức Phật, chỉ có một mảnh đá vỡ do va chạm mạnh đã văng trúng chân đức Phật khiến chảy máu và làm cho Ngài đau nhức dữ dội.

Chư tỳ kheo, vội đỡ đức Phật và dìu Ngài xuống núi đi đến vườn xoài của quan ngự y Jīvaka.

Jīvaka đã lau rửa vết thương và đắp thuốc băng bó cho Đức Thế Tôn, để Đức Thế Tôn nằm nghỉ cho đến chiều sẽ mở băng thuốc ra. Jīvaka xin phép đi vào thành trị bệnh cho một bệnh nhân.

Khi xong việc trở ra thì công thành đã đóng. Quan ngự y vô cùng lo lắng vì đến giờ không mở băng mà để vậy suốt đêm sẽ khiến thân Thế Tôn bị nhiệt não.

Tại vườn xoài, Đức Thế Tôn biết được tâm của ngự y Jīvaka đang lo lắng, đến giờ Ngài bèn bảo thị giả Ānanda mở băng thuốc ra, vết thương đã lành da non.

Tờ mờ sáng khi cổng thành mở, ngự y Jīvaka vội vã trở về vườn xoài thăm bệnh Thế Tôn.

Ngự y hỏi đức Phật: Đêm qua Ngài có bị nhiệt não không?

Đức Phật biết ngự y Jīvaka hỏi Ngài về thân nhiệt não, nhưng đức Phật đã trả lời theo pháp: Như Lai đã tiêu trừ mọi nhiệt não từ khi Giác ngộ dưới cội bồ đề rồi.

Kê đó, đức Phật nói lên bài kệ này: “*Gataddhino visokassa ... pariḷāho na vijjati’ ti*”.

Dứt pháp thoại, có nhiều vị tỳ kheo đã đắc quả thánh.

*

Chánh văn: **Gataddhino visokassa
vippamuttassa sabbadhi
sabbaganthappahīnassa
pariḷāho na vijjati.**

(dhp 90)

*

Thích văn:

gataddhino [sở thuộc cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **gataddhī** (gata + addhī)] có hành trình đã trải qua; Người đã đi hết cuộc hành trình, đối với người đích đã đến.

visokassa [sở thuộc cách số ít nam tính của tính từ **visoka** (vi + soka)] vô ưu, hết sầu muộn; đối với người không còn sầu ưu.

vippamuttassa [sở thuộc cách số ít nam tính của tính từ **vippamutta** (quá khứ phân từ của động từ **vippamuñcati**)] được giải thoát; đối với người đã thoát khỏi, đã giải thoát.

sabbadhi [trạng từ] mọi thứ, tất cả các thứ.

sabbaganthappahīnassa [sở thuộc cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **sabbaganthappahīna** (sabbagantha + pahīna)] dứt bỏ mọi trói buộc; người đã là mọi triền phược.

pariḷāho [chủ cách số ít của danh từ nam tính **pariḷāha**] sự bỏng, sự đốt nóng, nhiệt não.

na [phủ định từ] không, chẳng.

vijjati [động từ hiện tại ngôi III số ít “√vid + ya”] xảy ra, xuất hiện, có mặt.

*

Việt văn: Người đến đích, vô sầu,
đã giải thoát tất cả
từ bỏ mọi trói buộc
người ấy không nhiệt não.

(pc 90)

*

Chuyển văn:

Gataddhino visokassa sabbadhi vip̐pamuttassa sabbaganthappahīnassa pariḷāho na vijjati.

Đối với vị đã đi hết cuộc hành trình, chẳng còn sầu ưu, đã hoàn toàn giải thoát, đã từ bỏ mọi trói buộc, sự nhiệt não của người ấy không có.

*

Lý giải:

Bài kệ này đức Phật đã nói bản thân Ngài khi trả lời câu hỏi của ngự y Jīvaka, nhưng cũng là nói chung cho tất cả bậc đã đắc A la hán.

Bậc A la hán là người đã đến cuối cuộc hành trình (*gataddhī*). Có hai cuộc hành trình là hành trình xuyên châu thổ (*kantaraddhā*) và hành trình luân hồi (*vattaddhā*). Trong bài kệ này là nói đến cuộc hành trình luân hồi, và người đã đi hết

cuộc hành trình luân hồi là vị A la hán, người không còn dong ruổi luân hồi nữa đã đến đích.

Bậc A la hán là người vô sầu (*visoka*), tức là người không còn âu lo phiền muộn, người không có phiền não luân hồi.

Bậc A la hán là người đã giải thoát tất cả hay đã hoàn toàn giải thoát (*vippamuttasabbadhi*), tức là đã thoát khỏi sự tái tạo ngũ uẩn sanh hữu.

Bậc A la hán là người đã từ bỏ mọi trói buộc (*sabbaganthappahīna*). Sự trói buộc hay triền phược (*gantha*) có bốn thứ: Tham ái thân phược (*abhijjākāyagantha*), Sân oán thân phược (*byāpādakāyagantha*), Giới chấp thân phược (*silabbataparāmāsakāyagantha*), Thử thực chấp thân phược (*idamsaccābhinivesakāyagantha*); vị A la hán đã đoạn trừ bốn thân phược ấy.

Đối với người như vậy thì tâm nhiệt não không có. Vị A la hán hữu dư y còn thân tứ đại tất nhiên phải còn thân nhiệt não (*kāyikapariḷāho*) khi Ngài bị bệnh nóng sốt.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn